

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST

Ngày 23/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn T.

Bà Phạm Hồng Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đàm Văn T, sinh năm 1989 tại xã TN, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn TL, xã TN, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Trung T1 và bà Trần Thị B (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện T2, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

Anh Đặng Đình K, sinh năm 2001; trú tại thôn TĐ, xã TS, huyện T2, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

Anh Nguyễn Trọng T3, sinh năm 1996; trú tại thôn B, xã TNG, huyện T2, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

Anh Đàm Văn C, sinh năm 1967; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; ông Đàm Trung T1, sinh năm 1957, đều trú tại thôn TL, xã TN, huyện T2, tỉnh Thái Bình (*anh C vắng mặt; chị H, ông T1 có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đàm Văn T bị mắc bệnh tim bẩm sinh, lao phổi hạn chế khả năng lao động, nên nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán để lấy tiền chữa bệnh.

Khoảng 08 giờ ngày 25/3/2018, T đi nhờ xe mô tô của người nam giới khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ đến khu vực thị trấn DD, huyện T2 mua 05 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ. T giấu số ma túy mua vào túi quần đang mặc và đi về nhà. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày, T đang ở nhà thì có Nguyễn Trọng T3 chở Đặng Đình K đến. T3 dừng xe đứng ở sân còn K đi vào cửa nhà, K hỏi “Anh có ma túy đá không bán cho em 300.000 đồng”, T trả lời “Có” và đồng ý bán cho K. T lấy trong túi quần 01 túi ma túy đá đưa cho K và nhận lại 300.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Tại đây, trước sự chứng kiến của những người làm chứng, Công an tiến hành kiểm tra người T thu trong túi quần sau bên phải T đang mặc có 01 túi nylon trong suốt, bên trong có 04 túi nylon trong suốt, trong cùng cả 04 túi trên đều chứa các hạt tinh thể trong suốt; thu trong túi quần sau bên trái T đang mặc số tiền 300.000 đồng, T khai nhận đó là tiền bán ma túy cho K mà có. Kiểm tra người K phát hiện tại túi quần sau bên phải K đang mặc có 01 túi nylon trong suốt, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt. Tổ công tác đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong ma túy mẫu số M1 của K, mẫu số M2 của T gửi đi giám định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T2 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Anh Nguyễn Trọng T3 và anh Đàm Văn C trình bày: Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 25/3/2018, tại nhà của Đàm Văn T chúng tôi được chứng kiến việc cơ quan công an kiểm tra người anh K phát hiện tại túi quần sau bên phải K đang mặc có 01 túi nylon trong suốt, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt, K khai đó là túi ma túy đá vừa mua được của anh T với giá 300.000 đồng. Kiểm tra người T phát hiện tại túi quần sau bên phải T đang mặc có 01 túi nylon trong suốt, bên trong có 04 túi nylon trong suốt, trong cả 04 túi trên đều chứa các hạt tinh thể trong suốt, T khai đó là các túi ma túy đá của T dùng để bán kiếm lời, tại túi quần sau bên trái T đang mặc có số tiền 300.000 đồng, T khai là vừa bán ma túy cho K mà có. Sau đó Công an đã quản lý và niêm phong số vật chứng trên. Ngoài ra Công an không phát hiện, thu giữ gì khác.

Tại Bản kết luận giám định số 102/KLGD-PC54 ngày 25/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “*Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0576 gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4301 gam; Methamphetamine STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*”.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKSTT ngày 16/7/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Đàm Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 251; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017. Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T2, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đàm Văn T đều khai nhận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 25/3/2018, tại nhà ở của mình, T có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá cho Đặng Đình K lấy 300.000 đồng bị Tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Ngoài ra, T còn giữ trong người 04 gói ma túy đá, mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi đi giám định.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng: các anh Nguyễn Trọng T3, Đàm Văn C, chị Nguyễn Thị H và ông Đàm Trung T1, người mua ma túy là Đặng Đình K; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 13h30 phút ngày 25/3/2018; Kết luận giám định về khối lượng, loại ma túy; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Đàm Văn T là người đã thực hiện hành vi bán trái phép cho Đặng Đình K 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0576 gam; ngoài ra T còn giữ trong người 04 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4301 gam, mục đích để bán kiếm lời. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội, là nguyên nhân lây truyền dịch bệnh HIV/AIDS; bị cáo biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bán ma túy cho người khác, mục đích để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Bị cáo ở nhà bố mẹ đẻ, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo là người khuyết tật nặng, bị mắc bệnh tim bẩm sinh, lao phổi hạn chế khả năng lao động, hiện đang hưởng chế độ trợ cấp người khuyết tật nặng do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Trong vụ án này: Bị cáo Đàm Văn T khai mua ma túy của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực thị trấn DĐ, huyện T2 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đặng Đình K là người mua ma túy của T, K chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy, số lượng ma túy thu giữ của K chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an tỉnh Thái Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Về số ma túy thu giữ cần tịch thu tiêu hủy sau giám định còn lại.

Về số tiền 300.000 đồng thu giữ cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 0,0522 gam ma tuý, loại Methamphetamine sau giám định còn lại tại mẫu số M1.

Tịch thu tiêu huỷ 0,3958 gam ma tuý, loại Methamphetamine sau giám định còn lại tại mẫu số M2.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng là vật chứng của vụ án.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/7/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T2, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí:

Bị cáo Đàm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Đàm Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 23/8/2018./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T2;
- Công an huyện T2;
- Chi cục THADS huyện T2;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền